TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26-4-2021
V/v: "Không công nhận quan hê vợ chồng; tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét sử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Công Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Hải; 2. Ông Nguyễn Kim Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trường – Kiểm sát viên.

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 67/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2021, về việc "Không công nhận quan hệ vợ chồng; tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/4/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H – Sinh năm: 1978 (Có mặt).

Địa chỉ: thôn Xuân Thượng, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn V – Sinh năm: 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: thôn Xuân Thượng, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn Khởi kiện ngày 19 tháng 3 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn V được hai bên gia đình nội ngoại tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương vào ngày 12 tháng 02 năm 1997 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai bị lừa dối hay em buộc. Tuy nhiên, do hạn chế hiểu biết về pháp luật nên từ khi cưới đến nay vợ chồng không đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc

với nhau được một thời gian dài thì đến khoảng năm 2012 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là trong quá trình vợ, chồng chung sống thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến hay cải vã, xúc phạm lẫn nhau. Từ năm 2012 đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Hoàng Văn V để chấm dứt tình trạng hôn nhân này.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau như vợ chồng, giữa anh chị có với nhau 02 người con chung, là cháu: Hoàng Trọng D - Giới tính: Nam - Sinh ngày: 06/6/2002 và cháu Hoàng Thị Ch - Giới tính: Nữ - Sinh ngày: 02/7/2006. Các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Hiện nay cháu Hoàng Trọng D đã đủ tuổi trưởng thành (trên 18 tuổi) nên việc ở với ai là quyền của cháu; còn cháu Hoàng Thị Ch – Sinh ngày: 02/7/2006 chưa đủ tuổi trưởng thành, hiện nay đang học lớp 9 – Trường THCS xã Thượng Ninh. Nguyện vọng của chị H xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi đưỡng cháu Hoàng Thị Ch đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung trong.

Về tài sản và các nghĩa vụ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Theo bản tự khai và biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Văn V trình bày: Anh V thống nhất như lời trình bày của chị H về tình trạng hôn nhân và con chung, đồng thời cũng thừa nhận là do thiếu hiểu biết pháp luật nên không đăng ký kết hôn theo quy định. Đến nay, anh V cũng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án xem xét tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị H.

Về con chung: Anh Hoàng Văn V thống nhất, trong quá trình chung sống với nhau như vợ chồng, giữa anh và chị H có với nhau 02 người con chung, là cháu: Hoàng Trọng D – Giới tính: Nam - Sinh ngày: 06/6/2002 và cháu Hoàng Thị Ch – Giới tính: Nữ - Sinh ngày: 02/7/2006. Các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Hiện nay cháu Hoàng Trọng D đã đủ tuổi trưởng thành (trên 18 tuổi) nên việc ở với ai là quyền của các cháu; còn cháu Hoàng Thị Ch – Sinh ngày: 02/7/2006 chưa đủ tuổi trưởng thành, hiện nay đang học lớp 9 – Trường THCS xã Thượng Ninh. Nguyện vọng của anh V xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi đưỡng cháu Hoàng Thị Ch đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng trong.

Về tài sản và nghĩa vụ chung: Anh V không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên toà, anh Hoàng Văn V giữ nguyên quan điểm về vấn đề hôn nhân, tài sản và nghĩa vụ chung; Về con chung: Anh V thay đổi quan điểm và thống nhất giao cháu Hoàng Thị Ch – Sinh ngày: 02/7/2006 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và anh không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, Trưởng thôn Xuân Thượng và Cán bộ Tư pháp xã Thượng Ninh đều trình bày: Chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn V đều có Đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Xuân Thượng, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Về hôn nhân: Anh chị chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 đến nay nhưng chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn và UBND xã Thượng Ninh cũng chưa làm thủ tục để giới thiệu anh, chị đi làm thủ tục đăng ký kết hôn tại một địa phương nào khác. Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc với nhau được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp dẫn đến hay cải vã, xúc phạm lẫn nhau. Từ năm 2012 đến nay chị H và anh V đã sống ly thân nhau không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Hiện nay cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, mỗi người đã có cuộc sống riêng của mình. Vì vậy, địa phương cũng mong muốn được Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh V, để anh chị chấm dứt cuộc hôn nhân này; *Về con chung:* Giữa chị H và anh V có với nhau 02 người con chung, là cháu: Hoàng Trọng D – Giới tính: Nam - Sinh ngày: 06/6/2002 và cháu: Hoàng Thị Ch – Giới tính: Nữ - Sinh ngày: 02/7/2006. Các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Hiện nay cháu Hoàng Trọng D đã đủ tuổi trưởng thành (trên 18 tuổi) nên việc ở với ai là quyền của cháu; còn cháu Hoàng Thị Ch – Sinh ngày: 02/7/2006 chưa đủ tuổi trưởng thành, hiện nay đang học lớp 9 – Trường THCS xã Thượng Ninh. Theo nhận xét của địa phương: Chị H là người khỏe mạnh, chịu khó làm ăn, sống hòa đồng với làng xóm xung quanh, có tư cách đạo đức tốt, luôn thương yêu và chăm sóc tốt cho các con; về phía anh V thì thường xuyên đi làm ăn xa nhà, ít có thời gian để chăm lo cho vợ con và gia đình, chính vì lý do này mà vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân nhau. Mặt khác, từ khi vợ chồng ly thân, chị H luôn là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Ch và theo ý kiến của cháu Ch thì cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ là chị H. Vì vậy, địa phương xét thấy nếu như chị H và anh V được Tòa án tuyên bố không công nhận là vợ chồng thì nên thống nhất theo nguyện vọng của cháu Ch (vì hiện nay cháu đã trên 7 tuổi), có như vậy thì mới đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho cháu; *Về tài sản và nghĩa vụ chung:* Do chị H

và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên địa phương không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS; Việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn, Bị đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, 72, 227 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị HĐXX tiếp tục phiên tòa.

- Về nội dung vụ án: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua lời khai của Nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa cho thấy chị H và anh V tuy sống chung với nhau, có 02 con chung nhưng không đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên không được coi là vợ chồng. Hiện nay anh chị không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng, đã sống ly thân nhau nên không có khả năng đoàn tụ. Căn cứ vào quy định của pháp luật, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H: không công nhận anh, chị là vợ chồng; *Về con chung:* Giữa chị H và anh V có với nhau 02 người con chung, là cháu: Hoàng Trọng D – Sinh ngày: 06/6/2002 và cháu: Hoàng Thị Ch – Sinh ngày: 02/7/2006. Các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Hiện nay cháu Hoàng Trọng D đã đủ tuổi trưởng thành (trên 18 tuổi) nên việc ở với ai là quyền của cháu; còn cháu Hoàng Thị Ch – Sinh ngày: 02/7/2006 chưa đủ tuổi trưởng thành, hiện nay đang học lớp 9 – Trường THCS xã Thượng Ninh. Quá trình giải quyết vụ án cả chị H và anh V đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Ch. Tại phiên toà hôm nay chị H vẫn giữ nguyên quan điểm được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Ch; anh V thay đổi quan điểm và thống nhất giao cháu Hoàng Thị Ch cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và anh không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này. Mặt khác, quá trình Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương cũng như lấy lời khai của cháu Hoàng Thị Ch. Xét thấy, chị H là người khỏe mạnh, chăm chỉ làm ăn tạo thu nhập để trang trải cuộc sống gia đình, có tư cách đạo đức tốt và theo nguyện vọng của cháu Ch thì cháu xin được ở với mẹ là chị Lê Thị H. Căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận việc thay đổi yêu cầu của bị đơn đối với vấn đề nuôi con chung và giao cháu Hoàng Thị Ch cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; *Về mức cấp dưỡng:* Do chị H và anh V không yêu cầu anh V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 116 Luật hôn nhân gia đình 2014, anh V chưa đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án này; *Về tài sản và nghĩa vụ chung:* Do chị H và anh V không yêu cầu giải

quyết trong vụ án này nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Phần tranh luận: Tại phiên toà nguyên đơn chị Lê Thị H không đề nghị thay đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu khởi kiện; bị đơn anh Hoàng Văn V thay đổi quan điểm về vấn đề con chung và thống nhất giao cháu Hoàng Thị Ch cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và anh không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn V, có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nguyên đơn, Bị đơn đều thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71,72, 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên việc Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn V, tự nguyện chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1997, do hạn chế về hiểu biết pháp luật, anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nên quan hệ này không được pháp luật thừa nhận là quan hệ vợ chồng và không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng giữa anh chị với nhau. Tuy nhiên, căn cứ vào Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình thì chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn V đủ điều kiện kết hôn với nhau, nhưng do mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được và anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2012 cho đến nay nên Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ giữa chị H và anh V không có khả năng đoàn tụ, không cần thiết hướng dẫn cho anh chị thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy đinh của pháp luật. Vì vậy, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị H không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn V.

*Về con chung**:*** Chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn V đều xác nhận, trong quá trình chung sống với nhau như vợ chồng, giữa anh chị có với nhau 02 người con chung, là cháu: Hoàng Trọng D – Giới tính: Nam – Sinh ngày: 06/6/2002 và cháu: Hoàng Thị Ch – Giới tính: Nữ – Sinh ngày: 02/7/2006. Các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Hiện nay cháu Hoàng Trọng D đã đủ tuổi trưởng thành

(trên 18 tuổi) nên việc ở với ai là quyền của cháu; còn cháu Hoàng Thị Ch – Sinh ngày: 02/7/2006 chưa đủ tuổi trưởng thành, hiện nay đang học lớp 9 – Trường THCS xã Thượng Ninh. Quá trình giải quyết vụ án cả chị H và anh V đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Ch. Tại phiên toà hôm nay chị H vẫn giữ nguyên quan điểm được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Ch; anh V thay đổi quan điểm và thống nhất giao cháu Hoàng Thị Ch cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và anh không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này. Mặt khác, quá trình Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương cũng như lấy lời khai của cháu Hoàng Thị Ch. Xét thấy, chị H là người khỏe mạnh, chăm chỉ làm ăn tạo thu nhập để trang trải cuộc sống gia đình, có tư cách đạo đức tốt và theo nguyện vọng của cháu Ch thì cháu xin được ở với mẹ là chị Lê Thị H. Căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận việc thống nhất giữa các đương sự về nuôi con chung, giao cháu Hoàng Thị Ch – Sinh ngày: 02/7/2006 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về mức cấp dưỡng: Tại phiên tòa hôm nay, chị H không yêu cầu anh V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Mặt khác, hiện nay anh V không có công ăn, việc làm ổn định nên thu nhập bấp bênh. Căn cứ vào điều kiện thực tế ở địa phương và thu nhập của anh V, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận thỏa thuận của chị H và anh V về việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Anh V chưa phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án này, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật hôn nhân gia đình 2014.

Anh V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của anh chị, không ai được ngăn cấm theo Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản và nghĩa vụ chung: Chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 11 Điều 70 của Bộ luật tố tụng Dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh, chị có yêu cầu sẽ giải quyết việc phân chia tài sản bằng vụ án khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Thị H là nguyên đơn nên có trách nhiệm phải chịu tiền án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 19, 24, 26 và Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, chị H được đối trừ với tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, 147, 227 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; khoản 1 Điều 9, 14, 15, 16, 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83; 84, và Điều 116 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 6, 19, 24, 26 và Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn V là vợ chồng.

Về con chung: Chấp nhận thỏa thuận của chị Lê Thị H, anh Hoàng Văn V và cháu Hoàng Thị Ch, cụ thể như sau: Giao cháu Hoàng Thị Ch – Sinh ngày: 02/7/2006 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Ch đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh V chưa phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Đối với cháu: Hoàng Trọng D - Sinh ngày: 06/6/2002, là con chung của anh chị đã đủ tuổi trưởng thành (trên 18 tuổi), không bị hạn chế về khả năng nhận thức và có thể tự lao động kiến sống được nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về tài sản và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Toà án không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí HNGĐ sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0012181, ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân. Như vậy, chị Lê Thị H đã nộp đủ tiền án phí; Anh Hoàng Văn V không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo QĐ tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt Nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Như Xuân;
- Chi cục THADS huyện Như Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân;
- Lưu hồ sơ;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Công Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Hải **Nguyễn Kim Sơn** **Ngô Công Tuấn**